

Số: /CTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 66-NQ/TW); căn cứ Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Kế hoạch số 350-KH/TU ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Kế hoạch số 350-KH/TU ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW.

2. Xác định nhiệm vụ cụ thể để các sở, ban, ngành, UBND xã, phường xây dựng kế hoạch thực hiện, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, góp phần cùng cả nước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan sau sắp xếp tổ chức bộ máy, tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, mở đường cho kiến tạo phát triển, huy động mọi người dân và doanh nghiệp tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô và đất nước; thực hiện thắng lợi các mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045 theo Nghị quyết số 66-NQ/TW đã đề ra.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Nhằm đạt được mục tiêu Nghị quyết số 66-NQ/TW và yêu cầu của Thành ủy tại Kế hoạch số 350-KH/TU, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị thuộc UBND Thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật

a) Phối hợp cùng Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy tổ chức Hội nghị nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 66-NQ/TW theo hình thức trực tiếp và trực tuyến.

b) Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW và Kế hoạch số 350-KH/TU của Thành ủy phù hợp với từng nhóm đối tượng cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp.

c) Xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện Kế hoạch của Thành ủy, Chương trình hành động của UBND Thành phố thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW.

d) Xác định hoàn thiện thể chế, pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã.

đ) Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm" trong xây dựng và thi hành pháp luật.

e) Quán triệt trách nhiệm người đứng đầu Sở, ban, ngành, UBND cấp xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật, chịu trách nhiệm chính về chất lượng chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị mình; gắn với công tác đánh giá, khen thưởng, sử dụng cán bộ và biện pháp xử lý đối với người không thực hiện đầy đủ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật.

g) Chủ động rà soát, quy hoạch và kiện toàn cơ cấu lãnh đạo UBND cấp xã, các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính trực thuộc, bảo đảm có ít nhất một lãnh đạo có chuyên môn pháp luật; thực hiện tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái có thời hạn cán bộ, công chức của ngành Tư pháp đến công tác tại cơ sở, các sở, ban, ngành khác và cán bộ, công chức của các sở, ban, ngành khác đến công tác tại ngành Tư pháp để bổ sung kinh nghiệm thực tiễn.

2. Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển

a) Chủ động kiểm tra, rà soát các quy định của pháp luật để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp để đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; giảm thiểu sự can thiệp và xóa bỏ các rào cản hành chính, cơ chế "xin - cho"; phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân.

b) Đề xuất, góp ý việc xây dựng pháp luật thuộc thẩm quyền của các cơ quan Trung ương, xây dựng văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của Thành phố phải bảo

đảm bám sát các yêu cầu của thực tiễn, các chủ trương, đường lối của Đảng, tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Phát huy đúng mức vai trò của đạo đức xã hội, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc tự quản cộng đồng trong điều chỉnh các quan hệ xã hội.

c) Coi trọng, chủ động nghiên cứu chính sách từ sớm, từ thực tiễn, từ kinh nghiệm của thế giới đến kinh nghiệm của Việt Nam, góp phần tăng cường tính dự báo và nâng cao chất lượng công tác xây dựng chính sách, pháp luật. Các hoạt động tổng kết, khảo sát thực tiễn, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, đánh giá tác động chính sách, lựa chọn chính sách phải được thực hiện kỹ lưỡng, thực chất, khoa học.

d) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng nguyên tắc, quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm dân chủ, chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả.

đ) Triển khai việc thực hiện soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật tập trung, chuyên nghiệp theo lộ trình phù hợp và chỉ đạo của Trung ương.

e) Xây dựng và hoàn thiện các quy định của Thành phố có liên quan đến đầu tư, kinh doanh theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định. Bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế Thủ đô và đất nước.

Tạo cơ sở pháp lý để khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận hiệu quả các nguồn lực về vốn, đất đai, nhân lực chất lượng cao; hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ và vừa.

g) Tập trung xây dựng các văn bản cụ thể theo Luật Thủ đô và các văn bản mới của Trung ương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát nhằm tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, sản phẩm, công nghệ, mô hình kinh doanh mới để hình thành các động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất mới, các ngành công nghiệp mới.

h) Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật của Thành phố đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho cơ sở theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở từng địa bàn cơ sở.

i) Triển khai kịp thời, hiệu quả các cơ chế phát triển hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm để người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật, quản trị rủi ro pháp lý, các quy định về luật sư công và cơ chế có điều kiện cho phép viên chức được hành nghề luật sư. Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ pháp lý cho khu vực kinh tế tư nhân.

3. Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật

a) Quán triệt tới cơ quan, tổ chức, đơn vị, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Thành phố tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển, hành động vì lợi ích chung; thực hiện nhất quán quan điểm người dân và doanh nghiệp được làm những gì pháp luật không cấm. Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố.

b) Ưu tiên bảo đảm hiệu quả thi hành pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trong các lĩnh vực dân sinh quan trọng khác (an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, trật tự, an toàn giao thông, bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng...).

c) Nghiên cứu xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật gắn với xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của các tổ chức và công dân Thủ đô. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là các chính sách, pháp luật có tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp thông qua ứng dụng công nghệ số; ưu tiên những nội dung quan trọng được đăng tải, phát trên khung giờ, chuyên trang, chuyên mục thu hút đông đảo khán, thính giả, độc giả trên hệ thống phát thanh, truyền hình, các cơ quan báo chí của Thành phố.

d) Thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động; không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong xây dựng pháp luật.

đ) Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật để bảo đảm sức sống của văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Thành phố.

e) Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và cấp cơ sở. Thường xuyên đánh giá hiệu quả của văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố sau ban hành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và xây dựng cơ chế kịp thời nhận diện, xử lý tổng thể, đồng bộ, tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ quy định của Thành phố.

g) Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm pháp luật đi đôi với việc tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lạm quyền, thiếu trách nhiệm; đồng thời, góp phần khắc phục bệnh đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Nghiêm cấm việc lợi dụng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để trục lợi hoặc can thiệp, cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

h) Quán triệt tới cơ quan, tổ chức, đơn vị của Thành phố về chủ trương, quan điểm không “hình sự hóa” các mối quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự; không dùng biện pháp hành chính để can thiệp, giải quyết các tranh chấp dân sự, kinh tế.

4. Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế

a) Phối hợp, tham gia tích cực vào việc xây dựng thể chế và pháp luật quốc tế; xử lý tốt các vấn đề pháp lý quốc tế phát sinh, nhất là tranh chấp đầu tư, thương mại quốc tế nhằm kịp thời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan trên địa bàn Thành phố.

b) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về xây dựng pháp luật, nhất là các lĩnh vực trọng tâm, mũi nhọn, lợi thế của Thủ đô; triển khai xây dựng, phát triển mạng lưới chuyên gia pháp lý nước ngoài, bao gồm cả người Việt Nam ở nước ngoài để hỗ trợ nghiên cứu, tư vấn các vấn đề mới trong phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố theo các quy định của Trung ương.

5. Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật

a) Ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố cho lĩnh vực xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật theo quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và các văn bản có liên quan.

b) Nghiên cứu, đề xuất, hoàn chỉnh việc xây dựng vị trí việc làm đối với công tác xây dựng, thi hành pháp luật theo hướng mở rộng ngành, chuyên ngành đào tạo (ngoài chuyên ngành Luật); kịp thời tăng cường số lượng, chất lượng đội ngũ công chức làm công tác tư pháp, pháp chế, xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Thành phố.

c) Thực hiện các cơ chế, chính sách, quy định của Trung ương về kéo dài thời gian công tác, không giữ chức vụ cho một số cán bộ, công chức đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định nhưng có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm thực tiễn sâu sắc về xây dựng pháp luật.

d) Thực hiện chính sách hỗ trợ hằng tháng đối với người tham gia công tác xây dựng pháp luật theo quy định của Quốc hội và hướng dẫn của Trung ương.

đ) Nghiên cứu, ban hành theo thẩm quyền chính sách hỗ trợ đối với đối tượng là người tham gia làm công tác tham mưu nghiên cứu chính sách, xây dựng, thi hành pháp luật của ngành Tư pháp và một số cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố.

e) Tăng cường tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về xây dựng pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật của Thành phố.

g) Đầu tư nâng cao chất lượng trong việc nghiên cứu chính sách để xây dựng, hoàn thiện quy định của Thành phố nhằm giải quyết kịp thời những vấn đề cấp bách, tồn đọng, dân sinh bức xúc, phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mới trong tăng trưởng, phát triển bền vững của Thủ đô.

6. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Bố trí nguồn lực triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước trên địa bàn Thành phố.

b) Bố trí nguồn lực triển khai ứng dụng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật, trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật; quản lý nhà nước về công tác xây dựng pháp luật theo Đề án của Trung ương.

c) Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “*bình dân học vụ số*” của Thành phố.

d) Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc biệt khuyến khích, tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đối với hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật theo quy định của Trung ương và Luật Thủ đô.

7. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Thực hiện tốt quy định mới của Trung ương trong phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động.

b) Căn cứ quy định của Trung ương, xây dựng, triển khai cơ chế người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.

c) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội theo quy định của Luật Thủ đô cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố.

d) Bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật của Thành phố không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển; kết hợp huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong nước, góp phần hỗ trợ, nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật; bảo đảm hiệu quả, gắn với quản lý công khai, minh bạch, phòng ngừa, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi, hưởng lái chính sách.

đ) Bố trí nguồn ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác tổ chức thi hành pháp luật. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ, Kế hoạch số 350-KH/TU của Thành ủy và Chương

trình này, các sở, ban, ngành Thành phố, UBND cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW và Chương trình này trong tháng 7 năm 2025.

2. Các sở, ban, ngành Thành phố, UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của cấp uỷ Đảng, Chương trình, Kế hoạch đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với yêu cầu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ, Kế hoạch số 350-KH/TU của Thành uỷ, Chương trình của UBND Thành phố về triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW, hoàn thành trong năm 2025.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch UBND cấp xã tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể (*tại Phụ lục kèm theo Chương trình này*); tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình này, định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp trước ngày 15 tháng 6 và trước ngày 01 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

4. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố, UBND cấp xã theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND Thành phố, Chủ tịch UBND thành phố các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố, UBND cấp xã hướng dẫn thực hiện, bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm theo Nghị quyết số 66-NQ/TW và quy định có liên quan.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình này, các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các chủ động đề xuất gửi Sở Tư pháp để tổng hợp và báo cáo Uỷ ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền chỉ đạo, xử lý./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT Thành uỷ;
- TT HĐND Thành phố;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các ban, sở, ngành Thành phố;
- UBND xã, phường;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng CM;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Sỹ Thanh